

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2022 - 2023
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: TIẾNG VIỆT VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

T T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	3	Học kỳ 5	Thuyết trình nhóm, tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tham gia xây	2	Học kỳ 6	Thuyết trình nhóm, tự luận

		dụng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan.			
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình nhóm, tự luận
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học khám phá những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống và hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	2	Học kỳ 8	Thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, tự luận
6	Pháp luật Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu được những vấn đề về khái niệm, các chế định cơ bản về từng ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Thuyết trình nhóm/ Bài tiểu luận
7	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kỳ 4	Thực hành
8	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kỳ 6	Thực hành
9	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao). Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.	1	Học kỳ 6	Thực hành
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản xoay quanh vấn đề khái quát chung về văn hóa Việt Nam như định nghĩa, nguồn gốc, lược sử phát triển, các đặc trưng cơ bản như: tính thống nhất và đa dạng, cơ tầng văn hóa lúa nước với đặc trưng văn hóa làng xã, sắc thái Á Đông, lịch sử chống ngoại xâm và truyền thống yêu nước, tính linh hoạt và mềm dẻo.v.v.. Song song với những vấn đề chung, học phần cũng trang bị cho người học những kiến thức về các lĩnh vực văn hóa cụ thể như: các di tích lịch sử, các phong tục tập quán, trang phục, ẩm thực và các loại hình nghệ thuật truyền thống.v.v.. Trên cơ sở đó, học phần cũng định hướng cho người học về phương pháp nhận diện và phân tích các đặc trưng văn hóa của người Việt Nam biểu hiện trực tiếp trong các tập quán, phong tục hay tiềm ẩn trong lối cảm, lối nghĩ của nhân dân. Thông qua đó, người học có thể vận dụng những hiểu biết về văn hóa Việt Nam để thích nghi tốt với môi trường sống và môi trường làm việc tại Việt Nam, có sự thấu cảm và bao dung văn hóa cũng như có thể quảng bá văn hóa Việt Nam với cộng đồng quốc tế. Đặc biệt, qua học phần này, người	3	Học kỳ 3	Thuyết trình nhóm / Bài thu hoạch

		học tích lũy được một vốn ngữ liệu chuyên ngành văn hóa học nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng, đồng thời cũng mở rộng khả năng bao quát các vấn đề có liên quan đến văn hóa trong cái nhìn đối sánh.			
11	Cơ sở ngôn ngữ học	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học, làm cơ sở cho việc học các học phần khác về ngôn ngữ học nói chung và Việt ngữ học nói riêng, đồng thời có thể vận dụng những kiến thức đó vào việc phân tích một số hiện tượng ngôn ngữ cụ thể. Nội dung của học phần chia làm bốn phần: 1. Những vấn đề chung về ngôn ngữ và ngôn ngữ học, 2. Ngữ âm học, 3. Ngữ pháp học, và 4. Ngữ nghĩa học.	3	Học kỳ 3	Bài tập nhóm / tự luận
12	Văn hoá ẩm thực, trang phục Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về văn hóa ẩm thực và trang phục Việt Nam: Khái niệm, chức năng và giá trị; Những đặc trưng cơ bản của văn hoá ẩm thực và trang phục; Xem xét sự biến đổi văn hoá ẩm thực và trang phục từ truyền thống đến hiện đại, bước đầu giải thích nguyên nhân biến đổi. Trên cơ sở đó, người học đánh giá được ý nghĩa, vai trò của văn hoá ẩm thực, trang phục đối với du lịch Việt Nam.	4	Học kỳ 5	Bài tập nhóm / tự luận
13	Văn hoá gia đình Việt Nam	Học phần trang bị cho người học những kỹ năng, phương pháp tiếp cận và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa gia đình Việt Nam.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình nhóm / Bài thu hoạch
14	Văn học Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản xoay quanh vấn đề khái quát chung về văn học dân gian Việt Nam và hệ thống về tiến trình lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến nay, giúp người học có cái nhìn tổng quát về nền văn học Việt Nam hơn mười một thế kỷ qua. Học phần cũng góp phần luyện cho người học khả năng đọc hiểu được tác giả, ngôn ngữ nghệ thuật tiếng Việt qua các tác phẩm tiêu biểu.	4	Học kỳ 5	Bài tập cá nhân / Thuyết trình nhóm / Bài kiểm tra tự luận
15	Phong tục - lễ hội dân gian Việt Nam	Học phần giúp người học biết tổng quan về phong tục và lễ hội dân gian Việt Nam; sau đó giới thiệu chi tiết về một số phong tục, lễ hội tiêu biểu thể hiện những nét đặc sắc của văn hoá Việt Nam (Tết cổ truyền, tục cưới hỏi, tang ma, thổi xôi – đây tháng, lễ Vu Lan và ngày rằm tháng 7, lễ hội Nghinh Ông và Cầu ngư, Lễ hội Ok Om Bok và Đua ghe ngo...).	2	Học kỳ 5	Thuyết trình nhóm / Bài kiểm tra tự luận
16	Trí tuệ nhân tạo và định hướng ứng dụng	Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn và định hướng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp theo nhu cầu.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Đồ án
17	Tiếng Việt cơ bản 1	Học phần giúp người học giúp người học đạt được trình độ tiếng Việt tiền sơ cấp - bậc 1 (theo Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc), cụ thể: hiểu và vận dụng những cấu trúc giao tiếp, từ vựng tiếng Việt cơ bản thuộc các chủ đề (chào hỏi, nghề nghiệp, nơi làm việc, chỉ đường, tuổi tác, gia đình, đồ vật); về kỹ năng giao tiếp, thực hiện được những hội thoại ngắn, phát âm rõ ràng, tốc độ nói chậm.	4	Học kỳ 1	Vấn đáp/ Tự luận
18	Tiếng Việt cơ bản 2	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về ý nghĩa của từ ngữ và cấu trúc câu thường dùng trong các chủ đề giao tiếp thông thường. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) bằng tiếng Việt của bản thân.	4	Học kỳ 1	Trắc nghiệm/ Thực hành
19	Tiếng Việt cơ bản 3	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng tiếng Việt: phát âm rõ các thanh điệu, đọc được chính xác các từ vựng trong bài học, nắm được những mẫu câu đơn giản ngắn gọn, hiểu và giải thích được nội dung của một bài văn ngắn về một số chủ đề quen thuộc trong cuộc sống; có thể giao tiếp với người Việt về một số vấn đề thường gặp hằng ngày.	4	Học kỳ 1	Trắc nghiệm/ Tự luận
20	Tiếng Việt cơ bản 4	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và một phần nâng cao về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng tiếng Việt: phát âm rõ các từ khó, đọc được chính xác các từ vựng trong bài học, nắm được	4	Học kỳ 1	Tự luận

		những mẫu câu tương đối phức tạp hơn, hiểu và giải thích được nội dung của một số văn bản với những chủ đề như lễ hội, quê hương, mô tả người, sức khỏe, học tập, tiền bạc; có thể giao tiếp với người Việt.			
21	Tiếng Việt nghe - nói 1	Học phần giúp người học hình thành kỹ năng nói và nghe về một số chủ đề thuộc lĩnh vực gia đình, nhà ở, sức khỏe và giao thông. Trên cơ sở này, người học sử dụng hiệu quả tiếng Việt ở trình độ bậc 2 (A2) theo Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc để giao tiếp và thực hiện các hoạt động chuyên môn; giao tiếp và hợp tác đạt kết quả dựa trên sự tôn trọng các khác biệt của cá nhân, nhóm; thực hiện hiệu quả hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Việt.	3	Học kỳ 2	Chuyên cần/ Bài tập thực hành/ Trắc nghiệm
22	Tiếng Việt đọc hiểu 1	Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng đọc – hiểu tiếng Việt qua 09 bài đọc với chủ đề về thiên nhiên, đất nước, con người và văn hoá Việt Nam. Ngoài ra, người học có thể mở rộng thêm vốn từ và nâng cao kỹ năng đọc- hiểu qua việc tự học (có hướng dẫn) một số bài đọc thêm trong giáo trình.	4	Học kỳ 2	Trắc nghiệm/ Tự luận
23	Tiếng Việt viết 1 & 2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về việc viết câu, đoạn, bài văn trong tiếng Việt. Qua việc tham dự học phần, người học có cơ hội tìm hiểu và thực hành viết các câu, đoạn và bài đơn giản để tự giới thiệu về mình và trao đổi về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày. Kết thúc học phần người học có thể viết được bài văn ngắn khoảng 100 chữ có bố cục hoàn chỉnh.	4	Học kỳ 2	Tự luận
24	Tiếng Việt nghe - nói 2	Học phần giúp người học hình thành kỹ năng nói và nghe về một số chủ đề thuộc lĩnh vực học hành, việc làm, dịch vụ và truyền thông. Trên cơ sở này, người học sử dụng hiệu quả tiếng Việt ở trình độ bậc 3 (B1) theo Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc để giao tiếp và thực hiện các hoạt động chuyên môn; tham gia, tổ chức và đánh giá được hoạt động nhóm trong các điều kiện làm việc khác nhau.	3	Học kỳ 2	Chuyên cần/ Bài tập thực hành/ Trắc nghiệm
25	Tiếng Việt đọc hiểu 2	Học phần giúp người học tiếp tục lĩnh hội kiến thức cơ bản về ý nghĩa của từ ngữ, đặc biệt là thuật ngữ và một số cấu trúc câu phức tạp. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao kỹ năng đọc hiểu văn bản tiếng Việt.	4	Học kỳ 2	Tự luận / Trắc nghiệm
26	Tiếng Việt nghe - nói 3	Học phần cung cấp những kiến thức sau: Học phần này thuộc nhóm học phần chuyên môn chung lĩnh vực và riêng cho ngành cụ thể, bắt buộc, giúp người học có kiến thức và kỹ năng giao tiếp ở mức độ trung bình khá, vận dụng kiến thức này để xử lý được một số tình huống khác nhau trong giao tiếp hàng ngày thuộc một số chủ đề cơ bản như giao thông, việc làm, thể thao, nông thôn và thành thị, văn hoá, du lịch, môi trường. Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có thể nghe nói được một văn bản dài khoảng 200 từ, tốc độ vừa phải.	3	Học kỳ 3	Vấn đáp/ Thuyết trình/ Thảo luận
27	Tiếng Việt đọc hiểu 3	Học phần giúp người học nắm được một số kiến thức về ngôn ngữ tiếng Việt ở trình độ nâng cao và vận dụng vào các tình huống cụ thể trong đời sống hàng ngày. Các bài học bao gồm: 1.Gọi điện thoại; 2.Chuyện gia đình; 3.Liên hoan; 4.Phòng vấn; 5.Đi xem hội; 6.Chuyện học hành; 7.Vô tuyến truyền hình; 8.Trên đường phố; 9.Đám cưới. Ở mỗi bài học, người học được học đủ các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Tuy nhiên, kỹ năng đọc – hiểu sẽ được chú trọng nhiều hơn theo yêu cầu của học phần này.	4	Học kỳ 3	Tự luận/ Thuyết trình/ Thảo luận
28	Tiếng Việt viết 3	Học phần giúp người học nắm được những kiến thức ngữ pháp cơ bản về cách viết câu trong tiếng Việt. Ngoài ra, học phần này còn giúp học viên nắm được những kiến thức cơ bản về cách viết đoạn văn, bài văn trong tiếng Việt, thực hành viết đoạn văn, bài văn và nắm được những lỗi thường gặp khi viết đoạn văn, bài văn trong tiếng Việt. Trên cơ sở đó giúp người học rèn luyện khả năng viết đúng và hay câu, đoạn văn, bài văn bằng tiếng Việt.	2	Học kỳ 3	Tự luận

29	Địa lý Việt Nam	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, nền tảng về lãnh thổ Việt Nam, lịch sử phát triển của tự nhiên, đặc điểm của các hợp phần tự nhiên của Việt Nam, từ đó nêu khái quát mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người Việt Nam, đặt ra một số vấn đề cấp thiết về bảo vệ thiên nhiên ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời, học phần còn giới thiệu sơ nét về đặc điểm dân cư và xã hội Việt Nam. Đó chính là những yếu tố cơ bản có ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế đất nước.	3	Học kỳ 3	Trắc nghiệm/ Thuyết trình/ Tự luận
30	Lịch sử Việt Nam	Học phần giúp người học người nước ngoài hiểu được quá trình xây dựng, bảo vệ, phát triển quốc gia và các thành tựu văn minh của Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Tự luận/ Thuyết trình/ Thảo luận
31	Nghi thức lời nói tiếng Việt	Học phần cung cấp những kiến thức sau: các khái niệm cơ bản liên quan đến nghi thức lời nói như hành động ngôn từ, lực ngôn trung, nghĩa hàm ẩn...; một số nghi thức lời nói tiếng Việt thông dụng như chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, mời, đồng ý – từ chối, khen – chê, cầu khiến...	2	Học kỳ 4	Vấn đáp/ Thuyết trình/ Thảo luận
32	Lịch sử tiếng Việt	Học phần giúp người học được cung cấp những kiến thức cơ bản về vấn đề nguồn gốc tiếng Việt, vị trí và đặc điểm của nhánh ngôn ngữ Mon - Khmer trong họ ngôn ngữ Nam Á ở Đông Nam Á, quá trình phát triển của tiếng Việt từ giai đoạn phát triển Mon – Khmer đến giai đoạn tiếng Việt hiện đại và một số vấn đề văn hóa – xã hội gắn với lịch sử tiếng Việt.	2	Học kỳ 4	Tự luận/ Thuyết trình/ Thảo luận
33	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần giúp người học biết được kiến thức về ngữ âm tiếng Việt hiện đại bao gồm: âm tiết, hệ thống âm vị, vần, chính tả. Kiến thức này giúp người học hiểu được bản chất ngữ âm của tiếng Việt, từ đó phát âm và viết chính tả chính xác.	2	Học kỳ 5	Tự luận/ Thuyết trình/ Thảo luận
34	Từ vựng tiếng Việt	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về từ vựng tiếng Việt, đồng thời rèn luyện kỹ năng sử dụng từ,... phục vụ cho việc giao tiếp bằng tiếng Việt. Những kiến thức cơ bản về từ vựng tiếng Việt gồm: Các đơn vị từ vựng tiếng Việt, quan hệ ngữ nghĩa của các đơn vị từ vựng, các lớp từ vựng tiếng Việt.	2	Học kỳ 4	Tự luận
35	Từ Hán Việt	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ sở về yếu tố Hán Việt, từ và ngữ Hán Việt, cùng các kỹ năng cần thiết để sử dụng những từ ngữ Hán Việt thông dụng trong khi đọc văn bản, biểu đạt khẩu ngữ cũng như tạo lập văn bản viết. Trên cơ sở này, người học tích lũy những kiến thức về cấu tạo từ và ngữ Hán Việt, sắc thái biểu đạt của lớp từ này để từ đó sử dụng đúng và có hiệu quả. Thông qua thực hành các văn bản đọc hiểu được tuyển chọn cùng hệ thống bài tập đọc, viết được thiết kế theo nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, người học sẽ được củng cố và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt, mở rộng vốn từ Hán Việt nói riêng cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng tiếng Việt nói chung.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm/ Tự luận
36	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt bao gồm từ loại, ngữ-câu và văn bản tiếng Việt, làm cơ sở cho việc học các học phần khác về ngôn ngữ học nói chung và Việt ngữ học nói riêng, đồng thời có thể vận dụng những kiến thức đó vào việc phân tích một số hiện tượng ngôn ngữ cụ thể trong tiếng Việt và sử dụng tiếng Việt. Nội dung của học phần chia làm ba phần: Từ loại và ngữ đoạn tiếng Việt; Câu tiếng Việt; Bộ cục và phân loại văn bản; cấu trúc đoạn văn và luyện viết đoạn văn; liên kết câu - câu và liên kết đoạn - đoạn.	3	Học kỳ 4	Tự luận
37	Phong cách học tiếng Việt	Học phần giúp người học hiểu các kiến thức cơ bản về: Khái niệm phong cách, phong cách học, phong cách học tiếng Việt, phong cách chức năng; Các phong cách chức năng ngôn ngữ trong tiếng Việt; Các phương tiện tu từ và các biện pháp tu từ trong tiếng Việt.	2	Học kỳ 5	Tự luận/ Thuyết trình/ Thảo luận
38	Tiếng Việt đọc - viết nâng cao	Học phần giúp người học có cơ hội thực hành đọc hiểu một số loại văn bản tiếng Việt và viết một số kiểu văn bản tiếng Việt với yêu cầu cần đạt ở trình độ bậc 5. Trên cơ sở đó, học phần góp phần hỗ trợ người	3	Học kỳ 5	Trắc nghiệm/ Tự luận

		học xác định những đặc trưng nghề nghiệp, tố chất cần thiết và kỹ năng đọc, viết tiếng Việt để thực hiện hiệu quả hoạt động chuyên môn trong môi trường đa văn hoá ở các lĩnh vực như du lịch, báo chí, thương mại.			
39	Khởi nghiệp	Học phân giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về khởi nghiệp, ý tưởng, cơ hội khởi nghiệp, đồng thời cũng lĩnh hội được các kỹ năng khởi nghiệp như xây dựng mô hình kinh doanh; tạo lập tổ chức; huy động vốn khởi nghiệp. Trên cơ sở này người học vận dụng vào thực tiễn để phân tích được một số mô hình kinh doanh khởi nghiệp, xây dựng đội, nhóm cùng khởi nghiệp và biết cách nhận diện, huy động nguồn vốn hỗ trợ cho quá trình khởi nghiệp.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình
40	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phân giúp người học hiểu các kiến thức cơ bản về: phương pháp nghiên cứu nói chung, nghiên cứu tiếng Việt và văn hóa Việt Nam nói riêng, xây dựng các kỹ năng liên quan đến tiến trình nghiên cứu (như xác định đề tài, tìm kiếm và xử lý tài liệu, xác lập và kiểm tra giả thuyết), việc viết luận văn cũng như bảo vệ luận văn.	2	Học kỳ 7	Tự luận/ Thuyết trình/ Thảo luận
41	Ứng dụng công nghệ thông tin trong môi trường làm việc	Học phân này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng về biên tập ảnh số và video số, làm việc cộng tác trên môi trường Internet, xử lý và phân tích dữ liệu nhằm giúp người học ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong môi trường làm việc cụ thể. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng mềm, bao gồm: kỹ năng viết và trình bày báo cáo, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận, Đồ án
42	Văn hoá giao tiếp Việt Nam	Học phân này cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về văn hóa giao tiếp Việt Nam, bao gồm: Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên (âm thực, trang phục, kiến trúc và giao thông) và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội (giao lưu với văn hóa Ấn Độ, Trung Hoa và Phương Tây).	2	Học kỳ 6	Thảo luận nhóm/ Vấn đáp
43	Địa lý du lịch Việt Nam	Học phân giúp người học có những kiến thức về du lịch, tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch và các hoạt động của du lịch, về những cảnh quan thiên nhiên, di sản văn hóa, đặc sắc của đất nước, bản chất của du lịch và ý nghĩa của du lịch trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống con người.	3	Học kỳ 4	Thuyết trình/ Tự luận
44	Thực hành soạn thảo văn bản tiếng Việt	Học phân giúp người học có cơ hội tìm hiểu về cách thức viết các kiểu văn bản như: đơn từ, bản kiến nghị, e-mail trao đổi công việc, bài văn kể lại một trải nghiệm và bài văn nghị luận về một hiện tượng/vấn đề trong đời sống và thực hành viết các kiểu văn bản ấy. Trên cơ sở đó, người học có thể viết được văn bản tiếng Việt ở trình độ bậc 5 theo Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc; xác định được những đặc trưng nghề nghiệp và tố chất cần thiết để thực hiện hiệu quả hoạt động chuyên môn trong môi trường đa văn hoá ở các lĩnh vực như du lịch, báo chí, thương mại.	3	Học kỳ 6	Tự luận
45	Thực hành dịch	Học phân giúp người học thực hành biên dịch, phiên dịch tiếng Việt. Từ đó nâng cao kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho người học.	3	Học kỳ 6	Thuyết trình/ Tiểu luận
46	Các vùng văn hóa Việt Nam	Học phân cung cấp cho các người học những hiểu biết cơ bản về đặc điểm và đặc trưng bản sắc riêng của sáu vùng văn hóa Việt Nam (theo cách phân vùng văn hóa trong lãnh thổ Việt Nam hiện tại); những nhân tố tác động đến sự hình thành vùng văn hóa; tính thống nhất của văn hóa Việt Nam thể hiện thông qua tính đa dạng của các vùng văn hóa khác nhau ở Việt Nam; từ đó vận dụng hiệu quả vào thực tiễn công việc và nghiên cứu.	3	Học kỳ 5	Thuyết trình/ Tiểu luận
47	Các tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam	Học phân giúp người học có cái nhìn đúng đắn, khách quan và khả năng tự nhận thức, đánh giá các hiện tượng tín ngưỡng - tôn giáo trong quá trình vận động liên tục gắn với thực tiễn Việt Nam hiện nay.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình/ Thảo luận/ Tiểu luận

48	Một số loại hình nghệ thuật Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về các loại hình nghệ thuật ở Việt Nam: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh thông qua một số tác phẩm, công trình tiêu biểu. Bên cạnh đó, người học có thể nâng cao vốn từ vựng, rèn luyện kỹ năng giao tiếp tiếng Việt qua các chủ đề nghệ thuật để hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp báo chí, du lịch.	2	Học kỳ 7	Tự luận/ Thuyết trình/ Thảo luận
49	Văn hoá miệt vườn Nam Bộ	Học phần giúp người học được trang bị hệ thống thuật ngữ khoa học và tri thức chuyên ngành, có thể nhận diện, phân tích, so sánh các khía cạnh liên quan đến đặc trưng văn hoá Miệt vườn Nam Bộ. Từ đó, có thể vận dụng vào các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp có liên quan.	3	Học kỳ 7	Tự luận/ Thuyết trình/ Thảo luận
50	Văn hoá biển Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những kỹ năng, phương pháp tiếp cận và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa biển Việt Nam.	3	Học kỳ 7	Thuyết trình/ Thảo luận/ Tiểu luận
51	Phương ngữ và phương ngữ Nam Bộ	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về: Các khái niệm cơ bản của phương ngữ học; Vấn đề phân vùng các phương ngữ tiếng Việt; Đặc điểm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của các hệ thống phương ngữ Bắc, Trung, Nam của tiếng Việt, đặc biệt là các đặc điểm của phương ngữ Nam Bộ.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình/ Tự luận
52	Tiếng Việt thương mại	Học phần giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản về Tiếng Việt trong thương mại và thương mại Việt Nam như định nghĩa, cơ cấu thành phần gồm cấu trúc, hoạt động của công ty thương mại, nghi lễ thương mại, thương mại nội địa – quốc tế, sản phẩm, kỹ thuật và quản lý thương mại. Học phần cũng trang bị cho người học những kiến thức về các lĩnh vực thương mại cụ thể như: cách giới thiệu, sắp xếp cuộc hẹn, bàn thảo hợp đồng, marketing quảng cáo, phỏng vấn xin việc, hợp đồng thương mại... Trên cơ sở đó, học phần cũng định hướng cho người học về phương pháp nhận diện và phân tích các đặc trưng văn hóa, tâm lý của người Việt Nam biểu hiện trong các nghi thức, tổ chức hoạt động thương mại. Thông qua đó, người học có thể vận dụng những hiểu biết về tiếng Việt thương mại để thích nghi tốt với môi trường sống, làm việc, giao dịch và quản lý hoạt động thương mại cá nhân, tập thể tại Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Tự luận/ Thuyết trình/ Thảo luận
53	Tiếng Việt báo chí	Học phần giúp người học lĩnh hội một số vấn đề cơ bản về đặc điểm Tiếng Việt được thể hiện trong văn bản báo chí ở các phương diện như: ngữ âm – chữ viết, từ ngữ, ngữ pháp, biện pháp tu từ, bố cục, trình bày; đồng thời tiếp nhận và tạo lập văn bản liên quan đến một số chủ đề quen thuộc thường được đề cập trên các phương tiện báo chí, truyền thông. Trên cơ sở đó, người học thể hiện được trách nhiệm của bản thân với các vấn đề về phát triển bền vững, thực hiện hiệu quả hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn (báo chí) có sử dụng tiếng Việt, xác định được một số yêu cầu về quản lý hoạt động báo chí, xác định được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong môi trường báo chí sử dụng tiếng Việt, đánh giá được phần nào ảnh hưởng của bối cảnh kinh tế xã hội của đất nước, địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp.	3	Học kỳ 4	Chuyên cần / Trắc nghiệm / Thực hành / Tự luận
54	Thực hành nghề nghiệp	Học phần giúp người học thực hiện kỹ năng nghề nghiệp ngay tại trường, với sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn. Người học thực hành sử dụng tiếng Việt và tìm hiểu văn hoá Việt Nam phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân.	3	Học kỳ 6	Thuyết trình/ Thực hành
55	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học có được kiến thức thực tế về văn hóa, du lịch, lịch sử, địa lí... ở các địa phương; thực hành các nghiệp vụ đã học.	2	Học kỳ 7	Thực hành/ Tiểu luận
56	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần giúp người học có khả năng thực hiện thuần thục các biện pháp nghiệp vụ chuyên ngành.	5	Học kỳ 8	Thực hành/ Tiểu luận

57	Khoá luận tốt nghiệp	Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khoá luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	6	Học kỳ 8	Thuyết trình/ Đánh giá qua hồ sơ, sản phẩm
58	Hồ sơ tốt nghiệp	Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	3	Học kỳ 8	Thuyết trình/ Đánh giá qua hồ sơ, sản phẩm
59	Sản phẩm nghiên cứu khoa học	Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kì yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	3	Học kỳ 8	Thuyết trình/ Đánh giá qua hồ sơ, sản phẩm

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: không có

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn